TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 03 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Hưng

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Du Tấn Tr, sinh năm 1985 *(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp MĐB, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp MĐA, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Du Tấn Tr trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh Du Tấn Tr và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau vào năm 2006, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống và trong công việc làm ăn, thường hay cãi nhau, đến năm 2015 anh chị thỏa thuận ly hôn và từ đó ly thân cho đến nay.

- Về con chung: Có 3 người con chung tên là Du Cẩm X, sinh ngày 15/02/2007, Du Thị Cẩm Tr1, sinh ngày 25/07/2008, Du Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2011. X và Tr1 hiện sống chung với anh Tr, còn N sống chung với chị T.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Anh Tr xác định là không nợ ai và cũng không nợ vợ chồng.

Anh Tr yêu cầu được ly hôn với chị T và được tiếp tục nuôi 02 con chung là X và Tr1; giao cho chị T nuôi con chung là N; về tài sản, không tranh chấp; về nợ, không nợ chung nên không yêu cầu xem xét.

** Tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2015 của ấp Mương Đào B, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị T xác định giữa chị và anh Tr không còn tình cảm nên chị đồng ý ly hôn với anh Tr.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày

- *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Tr và chị T là vợ chồng, chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là X và Tr1 của anh Tr và giao con chung là N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu X, cháu Tr1 và cháu N, tài sản không tranh chấp nên không xem xét, về nợ chung không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn chị Nguyễn Thị T, nhưng chị Nguyễn Thị T đều vắng mặt không lý do, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 25/01/2022 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tống đạt hợp lệ cho chị T nhưng chị T vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho chị T, nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Du Tấn Tr và chị Nguyễn Thị T chung sống vơi nhau vào năm 2006, nhưng đến nay không dăng kí kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẻm quyền *(UBND xã nơi một trong hai người cư trú)*. Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 *(có hiệu lực ngày 01/01/2015)* nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2024 là *" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"* và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này"*. Do đó, nay anh Tr có yêu cầu ly hôn với chị T, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận anh Tr và chị T là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Du Tấn Tr xác định, anh và chị T có 03 người con chung tên là Du Cẩm X, sinh ngày 15/02/2007, Du Thị Cẩm Tr1, sinh ngày 25/07/2008, Du Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2011. Hiện X và Tr1 sống chung với anh Tr, còn N sống chung với chị T. Theo đơn xin trình bày nguyện vọng ngày 24/03/2021 và biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 01 và ngày 02 tháng 07 năm 2021 thì cháu X và cháu Tr1 có nguyện vọng sống chung với anh Tr, cháu N có nguyện vọng sống chung với chị T. Xét thấy yêu cầu của anh Tr là phù hợp với nguyện vọng của cháu X, cháu Tr1 và mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh Tr là đảm bảo cho việc nuôi 02 con chung nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr và nguyện vọng của cháu X, cháu Tr1. Xét thấy cháu N hiện nay đang sống chung với chị T và có nguyện vọng được sống chung với chị T nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tr và chị T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Tr xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Du Tấn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 ; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Du Tấn Tr.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Du Tấn Tr và chị Nguyễn Thị T.

- *Về quan hệ con chung:* Giao hai người con chung tên Du Cẩm X, sinh ngày 15/02/2007 và Du Thị Cẩm Tr1, sinh ngày 25/7/2008 cho anh Du Tấn Tr trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Du Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2011 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Anh Du Tấn Tr xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Du Tấn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0006357 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh Tr đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt, báo cho anh Tr và chị T biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã VK;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA